

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc miễn, giảm học phí trong toàn khóa học
kể từ học kỳ I, năm học 2025 - 2026**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

Căn cứ Nghị định số 32/CP ngày 04/4/1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Đà Nẵng;

Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-HĐDH ngày 12/7/2021 của Hội đồng Đại học Đà Nẵng về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Đà Nẵng và Nghị quyết số 13/NQ-HĐDH ngày 07/9/2021 của Hội đồng Đại học Đà Nẵng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Đà Nẵng;

Căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-HĐT ngày 08/6/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng; Nghị quyết số 08/NQ-HĐT ngày 06/5/2024, Nghị quyết số 07/NQ-HĐT ngày 03/3/2025 và Nghị quyết số 24/NQ-HĐT ngày 03/4/2025 của Hội đồng trường Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng;

Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ hồ sơ xin xét miễn, giảm học phí của sinh viên các khóa tuyển sinh 2022, 2023, 2024, 2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý người học - Thư viện.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Miễn, giảm học phí 62 sinh viên thuộc khóa tuyển sinh 2022, 2023, 2024, 2025 trình độ đào tạo đại học, hình thức đào tạo chính quy trong toàn khóa học kể từ học kỳ I, năm học 2025 - 2026 (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Phòng Kế hoạch - Tài chính định mức lộ trình học phí trong từng năm học theo chương trình đào tạo của ngành học, giải quyết chế độ miễn, giảm học phí cho sinh viên.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị liên quan và sinh viên có tên ở Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- ĐHĐN (để báo cáo);
- Lưu: VT, QLNH-TV.

HIỆU TRƯỞNG



PGS. TS. Võ Văn Minh

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ TRONG TOÀN KHÓA HỌC
TỪ HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2025 - 2026**

(Kèm theo Quyết định số 2103 /QĐ-ĐHSP, ngày 11 tháng 11 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm)

STT	Mã Sinh viên	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Lớp	Ngành học	Khóa	Mức miễn	Đối tượng	Dân tộc thiểu số
1	3120223107	Nguyễn Thượng Lợi	Nam	20/07/2004	Hải Châu Đà Nẵng	23CNTT2	Công nghệ Thông tin	2023	100%	Khuyết tật	
2	3120224024	Lê Phú Đạt	Nam	13/04/2006	Cẩm Lệ Đà Nẵng	24CNTT2	Công nghệ Thông tin	2024	100%	Khuyết tật	
3	3160424046	Phạm Nguyễn Thanh Ngân	Nữ	20/04/2006	Buôn Ma Thuột Đắk Lắk	24SAN2	Sư phạm Âm nhạc	2024	100%	Khuyết tật	
4	3110525040	Huỳnh Trần Hiểu Trân	Nữ	15/02/2007	Điện Bàn Đà Nẵng	25CKDL	Khoa học Dữ liệu	2025	100%	Mồ côi CM	
5	3190425070	Nguyễn Tuấn Pho	Nam	27/08/2007	Tam Anh Quảng Nam (cũ)	25CDDL	Địa lý học	2025	100%	Mồ côi CM	
6	3180525026	Võ Thành Nhân	Nam	21/11/2004	Thăng Điện Đà Nẵng	25CLS	Lịch sử	2025	100%	Khuyết tật	
7	3200225104	Phạm Thị Thùy Trang	Nữ	13/07/2007	Quế Sơn Đà Nẵng	25CTL2	Tâm lý học	2025	100%	Khuyết tật	
8	3200325073	Lê Phương Tuấn	Nam	03/03/2007	Hải Châu Đà Nẵng	25CTXH	Công tác Xã hội	2025	100%	Khuyết tật	
9	3170225047	Phạm Thị Ngọc Thúy	Nữ	15/06/2007	Trường Vinh Nghệ An	25CVH	Văn học	2025	100%	Khuyết tật	
10	3180225123	Y Khiêng	Nữ	17/04/2006	Mô Rai Quảng Ngãi	25CVNH1	Việt Nam học	2025	100%	DT ít người KK	Rơ Măm
11	3160425025	Trần Duy Hưng	Nam	03/07/2006	Hòa Khánh Bắc Đà Nẵng (cũ)	25SAN2	Sư phạm Âm nhạc	2025	100%	Khuyết tật	
12	3160525014	Phan Thúy Hoàn	Nữ	22/02/2007	Tứ Mỹ Hà Tĩnh	25SCD	Giáo dục Công dân	2025	100%	Con TB 4/4	
13	3230125222	Đinh Như Quỳnh	Nữ	13/09/2006	Tân Thành Quảng Trị	25SMN4	Giáo dục Mầm non	2025	100%	DT ít người KK	Mày
14	3220125127	Nguyễn Thị Thùy Linh	Nữ	02/04/2007	Vu Gia Đà Nẵng	25STH1	Giáo dục Tiểu học	2025	100%	Con BB 2/3	
15	3220125222	Trần Thị Kiều Nữ	Nữ	01/05/2007	Tiên Phước Quảng Nam (cũ)	25STH2	Giáo dục Tiểu học	2025	100%	Khuyết tật	
16	3220125155	Nguyễn Thị Ngọc Mai	Nữ	08/09/2007	Yên Thành Nghệ An	25STH3	Giáo dục Tiểu học	2025	100%	Con TB 4/4	
17	3220125137	Nguyễn Thị Phương Linh	Nữ	09/06/2007	Kim Hoa Hà Tĩnh	25STH5	Giáo dục Tiểu học	2025	100%	Mồ côi CM	
18	3220125337	Cao Thị Kim Dung	Nữ	09/03/2006	Minh Hóa Quảng Bình	25STH5	Giáo dục Tiểu học	2025	100%	DT ít người KK	Sách
19	3220122229	Ksor Sơ Sang	Nữ	15/02/2004	Phú Túc Gia Lai	22STH2	Giáo dục Tiểu học	2022	70%	DT-DBKK	Gia Rai
20	3220123390	Y Trang	Nữ	11/03/2005	Kon Plông Quảng Ngãi	23STH1	Giáo dục Tiểu học	2023	70%	DT-DBKK	Mơ Nam
21	3160424044	Cháng Thị May	Nữ	11/12/2006	Thắng Mố Tuyên Quang	24SAN2	Sư phạm Âm nhạc	2024	70%	DT-DBKK	Mông
22	3190124025	Tơ Ngô Thị Mai Tuyết	Nữ	21/06/2005	Bến Giăng Đà Nẵng	24SDL	Sư phạm Địa lý	2024	70%	DT-DBKK	Cơ Tu
23	3180724034	Y Khuyn	Nữ	26/09/2006	Rờ Koi Quảng Ngãi	24SLD2	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	2024	70%	DT-DBKK	Ha Lăng

STT	Mã Sinh viên	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Lớp	Ngành học	Khóa	Mức miễn	Đối tượng	Dân tộc thiểu số
24	3230124219	Đinh Thị Hải Yến	Nữ	20/03/2006	Đắk Pék Quảng Ngãi	24SMN1	Giáo dục Mầm non	2024	70%	DT-DBKK	Gié Triêng
25	3120124019	Hoàng Anh Quang	Nam	05/07/2005	Tây Trà Bồng Quảng Ngãi	24SPT	Sư phạm Tin học	2024	70%	DT-DBKK	Co
26	3220224049	Rmah H' Phuong	Nữ	04/10/2004	Ia Pa Gia Lai	24STC2	SP Tin học và CN Tiểu học	2024	70%	DT-DBKK	Gia Rai
27	3180525041	Coor Thị Như Quỳnh	Nữ	21/07/2007	La Dêê Đà Nẵng	25CLS	Lịch sử	2025	70%	DT-DBKK	Gié Triêng
28	3180525058	Hồ Thị Yến Vy	Nữ	23/07/2007	Nam Trà My Đà Nẵng	25CLS	Lịch sử	2025	70%	DT-DBKK	Cadong
29	3120225015	Y - Thiên Byă	Nam	12/03/2007	Ea Ktur Đắk Lắk	25CNTT1	Công nghệ Thông tin	2025	70%	DT-DBKK	Êdê
30	3170225028	Lữ Thị Nhật	Nữ	18/05/2006	Hùng Chân Nghệ An	25CVH	Văn học	2025	70%	DT-DBKK	Thái
31	3170225040	Alăng Thị Thân	Nữ	31/08/2007	Bến Hiên Đà Nẵng	25CVH	Văn học	2025	70%	DT-DBKK	Cơ Tu
32	3170225067	Rah Lan H' Yến	Nữ	11/12/2005	Chur A Thai Gia Lai	25CVH	Văn học	2025	70%	DT-DBKK	Gia Rai
33	3170325015	Lâm Thị Liên	Nữ	23/12/2007	Ea Păl Đắk Lắk	25CVHH	Văn hóa học	2025	70%	DT-DBKK	Nùng
34	3170325045	Alăng Thị Phuong Thảo	Nữ	14/10/2007	Bến Hiên Đà Nẵng	25CVHH	Văn hóa học	2025	70%	DT-DBKK	Cơ Tu
35	3180225114	Lâu Kim Xuân	Nữ	22/01/2007	Nậm Cắn Nghệ An	25CVNH1	Việt Nam học	2025	70%	DT-DBKK	Mông
36	3160425073	Rơ Châm Hà Tiên	Nữ	17/10/2007	Sa Bình Quảng Ngãi	25SAN1	Sư phạm Âm nhạc	2025	70%	DT-DBKK	Gia Rai
37	3160425079	Bhiryu Thị Cửu Long Dược Trang	Nữ	16/09/1999	Đông Giang Đà Nẵng	25SAN2	Sư phạm Âm nhạc	2025	70%	DT-DBKK	Cơ Tu
38	3230125102	Lang Nguyễn Cẩm Ly	Nữ	08/10/2007	Châu Bình Nghệ An	25SMN1	Giáo dục Mầm non	2025	70%	DT-DBKK	Thái
39	3230125046	Brúu Thị Sơn Giang	Nữ	20/11/2002	Sông Kôn Đà Nẵng	25SMN2	Giáo dục Mầm non	2025	70%	DT-DBKK	Cơ Tu
40	3230125179	Kim Châu Khánh Thư	Nữ	18/02/2007	Châu Bình Nghệ An	25SMN2	Giáo dục Mầm non	2025	70%	DT-DBKK	Thái
41	3230125101	Hồ Thị Dịu Ly	Nữ	02/05/2006	La Lay Quảng Trị	25SMN4	Giáo dục Mầm non	2025	70%	DT-DBKK	Pa Co
42	3170125112	Ngân Thị Bích	Nữ	23/12/2006	Trung Lý Thanh Hóa	25SNV2	Sư phạm Ngữ văn	2025	70%	DT-DBKK	Thái
43	3220225019	Ating Thị Phúc Hy	Nữ	10/01/2007	Đông Giang Đà Nẵng	25STC1	SP Tin học và CN Tiểu học	2025	70%	DT-DBKK	Cơ Tu
44	3220225084	Hiên Uyên	Nữ	01/10/2006	La Dêê Đà Nẵng	25STC1	SP Tin học và CN Tiểu học	2025	70%	DT-DBKK	Ta Riêng
45	3220225060	Y Lệ Thu	Nữ	11/03/2007	Đắk Plô Quảng Ngãi	25STC2	SP Tin học và CN Tiểu học	2025	70%	DT-DBKK	Gié Triêng
46	3220225085	Nguyễn Thị Hải Vân	Nữ	09/03/2006	Đắk Plô Quảng Ngãi	25STC2	SP Tin học và CN Tiểu học	2025	70%	DT-DBKK	Gié Triêng
47	3220125103	Nguyễn Thị Minh Huyền	Nữ	24/02/2007	Yên Hòa Nghệ An	25STH1	Giáo dục Tiểu học	2025	70%	DT-DBKK	Thái
48	3220125276	Vi Thị Kim Thúy	Nữ	19/02/2007	Yên Hòa Nghệ An	25STH1	Giáo dục Tiểu học	2025	70%	DT-DBKK	Thái
49	3220125083	Y Hiền	Nữ	04/03/2007	Kon Plông Quảng Ngãi	25STH2	Giáo dục Tiểu học	2025	70%	DT-DBKK	Mờ Năm
50	3220125094	Vi Thị Ánh Hồng	Nữ	03/09/2006	Mô Giai Quảng Ngãi	25STH2	Giáo dục Tiểu học	2025	70%	DT-DBKK	Thái
51	3220125277	Zơ Râm Thị Cẩm Tiên	Nữ	01/03/2007	Nam Giang Đà Nẵng	25STH5	Giáo dục Tiểu học	2025	70%	DT-DBKK	Cơ Tu
52	3220125295	Kiều Huyền Trang	Nữ	07/05/2007	Quế Phong Nghệ An	25STH5	Giáo dục Tiểu học	2025	70%	DT-DBKK	Thái
53	3220125348	Y - Sương	Nữ	14/03/2006	Ya Ly Quảng Ngãi	25STH5	Giáo dục Tiểu học	2025	70%	DT-DBKK	Gia Rai

STT	Mã Sinh viên	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Lớp	Ngành học	Khóa	Mức miễn	Đối tượng	Dân tộc thiểu số
54	3220125224	Lang Thị Kiều Oanh	Nữ	11/01/2007	Mường Quàng Nghệ An	25STH6	Giáo dục Tiểu học	2025	70%	DT-DBKK	Thái
55	3220125338	Phan Văn Dũng	Nam	02/05/2004	Pù Nhi Thanh Hóa	25STH6	Giáo dục Tiểu học	2025	70%	DT-DBKK	Dao
56	3220125355	Phan Thị Hồng Yến	Nữ	13/07/2006	Pù Nhi Thanh Hóa	25STH6	Giáo dục Tiểu học	2025	70%	DT-DBKK	Dao
57	3220125014	Lương Minh Ánh	Nữ	04/03/2007	Châu Lộc Nghệ An	25STH7	Giáo dục Tiểu học	2025	70%	DT-DBKK	Thái
58	3220125350	Đinh Thị Thúy	Nữ	26/07/2006	Sơn Linh Quảng Ngãi	25STH7	Giáo dục Tiểu học	2025	70%	DT-DBKK	Hrê
59	3230123056	Phạm Hồ Hồng Huế	Nữ	05/02/2005	Đăkrông Quảng Trị	23SMN4	Giáo dục Mầm non	2023	50%	Con TCTX	
60	3230123149	Phạm Hồ Hồng Thái	Nữ	05/02/2005	Đăkrông Quảng Trị	23SMN4	Giáo dục Mầm non	2023	50%	Con TCTX	
61	3120224029	Trần Phúc Đạt	Nam	30/03/2006	An Khê Đà Nẵng	24CNTT3	Công nghệ Thông tin	2024	50%	Con TCTX	
62	3110525007	Trần Vũ Huy	Nam	26/02/2007	Thăng Bình Đà Nẵng	25CKDL	Khoa học Dữ liệu	2025	50%	Con TCTX	

Tổng cộng: 62 sinh viên (18 sinh viên được miễn 100% học phí, 40 sinh viên được giảm 70% học phí, 4 sinh viên được giảm 50% học phí)

Ghi chú:

- SP Tin học và CN Tiểu học: Sư phạm Tin học và Công nghệ Tiểu học
- Đối với những môn học đăng ký học lần đầu: sinh viên được miễn, giảm học phí.
- Đối với những môn học đăng ký học lần thứ hai trở lên: sinh viên phải đóng 100% học phí.

HIỆU TRƯỞNG



PGS. TS. Võ Văn Minh

